

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **230/2021/DSPT**

Ngày: 12/11/2021

V/v tranh chấp: “Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Lê Thị Hồng Tâm**.
- *Các Thẩm phán:*

1. Bà **Lâm Ngọc Tuyên**.

2. Ông **Lê Hoàng Hiệp**.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Nguyễn Tấn Đạt**, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:* Ông **Nguyễn Tấn Bảo**, Kiểm sát viên.

Trong ngày **12** tháng **11** năm **2021**, tại Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử công khai vụ án thụ lý số 212/2021/TLPT-DS ngày 27/7/2021 về tranh chấp: “Hợp đồng vay tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 65/2021/DS-ST ngày 14 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 252/2021/QĐ-PT ngày 27 tháng 9 năm 2021, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà **Huỳnh Thị T**, sinh năm 1974. (có mặt)

Địa chỉ: Ấp ML, xã LT, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

* *Bị đơn:* Bà **Trần Kim T1**, sinh năm 1968. (có mặt)

Địa chỉ: Ấp M, xã LT, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

* *Người kháng cáo:* Bị đơn **Trần Kim T1**.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm;

* *Tại đơn khởi kiện ngày 18/02/2021, nguyên đơn Huỳnh Thị T trình bày:*

Do chỗ quan biết và tin tưởng, ngày 16/12/2020 bà có cho bà Trần Kim T1 vay số tiền 30.000.000 đồng, khi vay bà T1 hứa đến ngày 25/12/2020 sẽ trả cho bà

số tiền trên, bà T1 có viết cho bà giấy nhận nợ. Từ đầu tháng 01/2021 đến nay bà nhiều lần yêu cầu bà T1 trả số tiền 30.000.000 đồng nhưng bà T1 không thực hiện, kéo dài thời gian. Nay bà yêu cầu bà Trần Kim T1 trả cho bà số tiền 30.000.000 đồng, trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

** Tại phiên hòa giải, bị đơn Trần Kim T1 trình bày:*

Bà thừa nhận có nợ bà T số tiền 30.000.000 đồng và đồng ý trả, nhưng xin trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng do hoàn cảnh gia đình khó khăn.

Bản án dân sự sơ thẩm số 65/2021/DS-ST ngày 14 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang đã áp dụng Điều 463, 466 và Điều 357 Bộ luật dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị T.

Buộc bà Trần Kim T1 có nghĩa vụ trả cho bà Huỳnh Thị T số tiền 30.000.000 (Ba mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bà Huỳnh Thị T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Trần Kim T1 chậm thực hiện nghĩa vụ thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản lãi tính theo lãi suất do pháp luật quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và nghĩa vụ thi hành án của đương sự.

* Ngày 17 tháng 5 năm 2021, bị đơn Trần Kim T1 kháng cáo xin trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng.

** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu:*

- Về tố tụng: trong quá trình từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật tố tụng; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng thực hiện theo đúng quy định pháp luật và không có kiến nghị gì.

- Về nội dung: Bị đơn Trần Kim T1 kháng cáo xin trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng, tại phiên tòa, nguyên đơn Huỳnh Thị T chỉ đồng ý cho trả dần mỗi tháng 5.000.000 đồng nhưng bị đơn Trần Kim T1 không đồng ý. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Trần Kim T1, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 65/2021/DS-ST ngày 14 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bị đơn Trần Kim T1 thực hiện quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại các điều 271, 272 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Bản án sơ thẩm nhận định cho rằng: Theo giấy mượn nợ ngày 16/12/2020, bà Trần Kim T1 có mượn của bà Huỳnh Thị T số tiền 30.000.000 đồng và hẹn ngày 27/12/2020 (âm lịch) sẽ trả hết, quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Trần Kim T1 thừa nhận có mượn bà Huỳnh Thị T số tiền 30.000.000 đồng, nhưng cho rằng đã trả 14.000.000 đồng tiền lãi, nhưng không có chứng cứ chứng minh và nguyên đơn không thừa nhận có nhận tiền lãi. Từ đó, bản án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Huỳnh Thị T, buộc bà Trần Kim T1 trả cho bà Huỳnh Thị T số tiền 30.000.000 đồng, là có căn cứ, phù hợp các điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn Trần Kim T1 xin trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng nhưng nguyên đơn Huỳnh Thị T chỉ đồng ý cho trả dần mỗi tháng 5.000.000 đồng, bà Trần Kim T1 không đồng ý trả 5.000.000 đồng/tháng.

[4] Xét, yêu cầu kháng cáo xin trả dần của bị đơn Trần Kim T1 không được nguyên đơn Huỳnh Thị T đồng ý, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[5] Xét, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang, là có căn cứ.

[6] Về án phí: Bà Trần Kim T1 phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466 và Điều 357 Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Trần Kim T1.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 65/2021/DS-ST ngày 14 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị T.

Buộc bà Trần Kim T1 có nghĩa vụ trả cho bà Huỳnh Thị T số tiền 30.000.000 (Ba mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bà Huỳnh Thị T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Trần Kim T1 chậm thực hiện nghĩa vụ thì hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi tính theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Về án phí: Bà Trần Kim T1 phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm và 1.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bà đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí

theo biên lai thu số 0000222 ngày 17/5/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang, nên còn phải nộp tiếp 1.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho bà Huỳnh Thị T số tiền 750.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0006437 ngày 01/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát ND tỉnh Tiền Giang;
 - TAND huyện C;
 - Chi cục THADS huyện C;
 - Các đương sự;
 - Đăng công thông tin điện tử;
 - Lưu hồ sơ, án văn.
- DSPT-2021-Tâm

Lê Thị Hồng Tâm